

TỔNG HỢP
TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG
gửi đến Hội nghị Tổng kết nhiệm vụ năm 2024 và triển khai
nhiệm vụ năm 2025 của Ngành Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ TN&MT nhận được 70 kiến nghị (một số kiến nghị được nhiều địa phương kiến nghị). Bộ TN&MT đã chỉ đạo các đơn vị tổng hợp, phân loại và trả lời các kiến nghị của địa phương theo từng lĩnh vực, cụ thể như sau:

I. KIẾN NGHỊ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Kiến nghị Bộ TN&MT hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực đất đai để áp dụng tại địa phương (liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; đo đạc; kiểm kê đất đai, thực hiện thủ tục hành chính,...) (Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Bộ TN&MT đã có Văn bản số 6647/BTNMT-QHPTTND về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương, trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), đơn giá sản phẩm về lĩnh vực đất đai để áp dụng trên địa bàn. Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), đơn giá sản phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9652/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13257/BTC-HCSN ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ (trong đó thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP). Do đó, việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Để hỗ trợ các địa phương, Bộ TN&MT đã tổ chức các cuộc họp hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực đất đai để áp dụng tại địa phương. Trả lời các văn bản của một số địa phương đề nghị hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc. Ngoài ra, Bộ TN&MT đã gửi tài liệu và hướng dẫn, giải đáp trực tiếp các Sở TN&MT khu vực phía Nam tại Hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đất đai được tổ chức ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21 và 22 tháng 11 năm 2024 (đối với các định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc chức năng quản lý của Cục: Thông kê, kiểm kê đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai).

- Về trình tự nội dung ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đề nghị các địa phương tham khảo Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT. Trong quá trình tổ chức xây dựng định mức, nếu có khó khăn vướng mắc cần được giải đáp, đề nghị Sở TN&MT gửi văn bản về Bộ để được giải đáp.

2. Kiến nghị Bộ TN&MT sớm ban hành Thông tư hướng dẫn lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2024 để làm cơ sở thực hiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện (Sở TN&MT các tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Khánh Hòa, Lai Châu, Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 253 Luật Đất đai quy định chuyển tiếp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khi Luật này có hiệu lực thi hành: “1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện và được điều chỉnh khi rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 của Luật này”.

Theo đó, việc lập kế hoạch sử dụng hằng năm cấp huyện căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt. Đối với quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương không phải lập quy hoạch sử dụng đất thì việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện căn cứ vào quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ.

Hiện nay, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 quy định kỹ thuật lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 5804/UBND-STNMT ngày 17 tháng 10 năm 2024 và Sở TN&MT có Công văn số 5485/STNMT-

TTPTQĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 xin ý kiến hướng dẫn trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật “quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương”. Đến nay, Bộ TN&MT chưa có ý kiến hướng dẫn. Đề nghị Bộ TN&MT quan tâm, sớm có hướng dẫn liên quan đến vướng mắc triển khai nội dung khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây viết tắt là Nghị định số 102/2022/NĐ-CP), Chính phủ giao trách nhiệm cho UBND cấp tỉnh: **“Điều 43. Quản lý, khai thác quỹ đất ngắn hạn**

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương.”

- Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, Chính phủ giao trách nhiệm cho UBND cấp tỉnh: *“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất cấp tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan ở địa phương theo nguyên tắc quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định này.”*

- Khoản 32 Điều 3 Luật Đất đai đã quy định Nhà nước cho thuê đất là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định cho thuê đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất. Điều 228, Điều 229 Luật Đất đai, Điều 44 và Điều 49 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất; Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT. Để khai thác hiệu quả quỹ đất đang giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý mà chưa giao, chưa cho thuê, tại Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP đã cho phép Tổ chức phát triển quỹ đất được cho thuê ngắn hạn quỹ đất này và tại Điều này đã quy định cụ thể nguyên tắc, thời hạn, cách thức thực hiện, công bố công khai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi thuê quỹ đất ngắn hạn. Việc cho thuê thực hiện thông qua hợp đồng giữa hai bên (không phải là quyết định cho thuê đất như khoản 32 Điều 3 Luật Đất đai). Mặt khác, Tổ chức phát triển quỹ đất không phải là cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất quy định trong Luật Đất đai.

Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định trình tự, thủ tục để tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện các bước công việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương, không quy định việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn như một thủ tục hành chính.

4. Kiến nghị Bộ TN&MT thực hiện Dự án hoàn chỉnh việc Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hoàn chỉnh việc Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới” (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Đề án hoàn chỉnh việc Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới đã được Bộ TN&MT triển khai phê duyệt Dự án và thiết kế kỹ thuật và dự toán nhiệm vụ. Đề án được Chính phủ phê duyệt và đóng dấu “Mật” tuy nhiên không thuộc danh mục Mật theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện Công văn số 3604/VPCP-NN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ, ngày 18 tháng 10 năm 2023, Bộ TN&MT có văn bản số 614/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ-m xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu đối với dự án có văn bản chỉ đạo Mật. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 846/BKHĐT-QLĐT ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc áp dụng hình thức đấu thầu trong đó nêu “căn cứ luật Bảo vệ bí mật nhà nước, đề nghị Bộ TN&MT xem xét, mục đích, tính chất của hoạt động thuộc Đề án... để trình Thủ tướng chính phủ xem xét sự cần thiết bổ sung danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đồng thời trao đổi với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn. Đến nay, Bộ TN&MT đang xin ý kiến của các đơn vị liên quan để triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Bộ TN&MT xác định đây cũng là nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nên sẽ tiếp tục đồng hành với địa phương trong việc triển khai các Đề án, Dự án.

5. Tỉnh Lai Châu đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện nhưng trong quá trình triển khai thực hiện có nhiều dự án phát sinh cần bổ sung, có dự án đã được phê duyệt quy hoạch nhưng cần điều chỉnh quy mô, địa điểm, ...trong quy hoạch sử dụng đất, theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 102/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định “5. Trường hợp lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được thực hiện như đối với nội dung lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện quy định tại Điều này” như vậy rất khó khăn cho địa phương để thực hiện điều chỉnh quy hoạch. Kiến nghị Bộ TN&MT nghiên cứu, bổ sung quy

định cho phép điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy mô, diện tích, công trình dự án (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu).

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không có quy định xác định công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất mà chỉ quy định xác định công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

- Tại khoản 1 Điều 253 Luật Đất đai quy định chuyển tiếp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khi Luật này có hiệu lực thi hành: “1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện và được điều chỉnh khi rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 của Luật này”.

- Tại 9 Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai về lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã có quy định “9. Trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện. Việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được thực hiện như việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện quy định tại Điều này”.

Do đó, đề nghị Sở TN&MT tỉnh Lai Châu căn cứ quy định của pháp luật về đất đai để tổ chức thực hiện.

6. Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành các Nghị định quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024 để các địa phương có cơ sở triển khai quy trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết. Để tránh những khoảng trống pháp lý khi các địa phương chưa kịp ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, đề nghị Bộ TN&MT hướng dẫn các địa phương thực hiện áp dụng và vận dụng pháp luật theo quy định (Sở TN&MT tỉnh Sơn La)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Về việc ban hành các văn bản quy định chi tiết: Luật Đất đai được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5 ngày 18 tháng 01 năm 2024. Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng; theo đó, quy định

Luật Đất đai có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 để đưa những nội dung chính sách mới mang tính đột phá của Luật sớm đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; trong đó, đã bao quát toàn diện các mặt công tác quản lý đất đai; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của chính quyền địa phương các cấp trong quản lý, sử dụng đất đai...

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã tập trung mọi nguồn lực để khẩn trương xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, kịp thời ban hành và có hiệu lực đồng thời với Luật gồm: 09 Nghị định của Chính phủ¹, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ²; 07 Thông tư của Bộ trưởng các bộ³: TN&MT, Tài chính và Nội vụ.

Các địa phương theo thẩm quyền đã rất nỗ lực trong việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành 20 nội dung được Luật giao, đến thời điểm hiện nay, có 59/63 tỉnh, thành phố cơ bản hoàn thành việc ban hành văn bản được giao (đã ban hành từ 16/20 nội dung trở lên), trong đó có 23 tỉnh, thành phố đã hoàn thành xong (Gồm các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Hòa Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Ninh Bình, Nghệ An, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Tây Ninh, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Bến Tre, An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh). Chỉ còn 04/63 tỉnh, thành phố đã ban hành từ 14 đến 15 trên tổng số 20 nội dung được giao trong Luật.

Như vậy, trong một thời gian ngắn, với sự chủ động, tích cực, quyết tâm cao, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương đã tập trung nguồn lực để khẩn trương xây

¹ (1) Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 26/4/2024 quy định về hoạt động lấn biển; (2) Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; (3) Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; (5) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (6) Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (7) Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 quy định về Quỹ phát triển đất; (8) Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa; (9) Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

² Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

³ (1) Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; (2) Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (3) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai; (4) Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; (5) Thông tư số 12/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cá nhân hành nghề tư vấn định giá đất; khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về giá đất; (6) Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; (7) Thông tư số 11/2024/TT-BNV ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.

dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, kịp thời ban hành và có hiệu lực đồng thời với Luật tạo sự thống nhất, đồng bộ và căn cứ pháp lý cho việc triển khai thi hành Luật Đất đai được thuận lợi, phát huy hiệu quả của các chính sách mới, tiến bộ của Luật Đất đai.

- Về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai: Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT, Bộ Tài chính đã có nhiều văn bản gửi các địa phương đề đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai theo thẩm quyền được giao để bảo đảm kịp thời, đồng bộ và thống nhất trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trong Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các Nghị định quy định chi tiết thi hành các Luật tại 05 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Bình Phước, Đắk Lắk, Phú Yên và An Giang. Bộ cũng đã chủ động tổ chức các buổi làm việc với các địa phương để trao đổi, hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Bên cạnh đó, Bộ TN&MT đã có nhiều văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị các địa phương chủ động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành như: giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp; giải quyết hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất; tổng hợp, công khai các trường hợp vi phạm và kết quả xử lý vi phạm pháp Luật Đất đai; triển khai kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; vướng mắc liên quan đến việc kiểm soát, thanh toán đối với tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai; việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về lĩnh vực đất đai để áp dụng trên địa bàn⁴...

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có tầm quan trọng đặc biệt để tạo hành lang pháp lý đầy đủ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực cụ thể. Tuy nhiên, nếu không được tuyên truyền, phổ biến thì các chính

⁴ Công văn số 5323/BTNMT-QHPTTND ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc triển khai các quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành gửi UBND cấp tỉnh; Công văn số 5514/BTNMT-QHPTTND ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc tiếp tục giải quyết hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng sang mục đích khác khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành; Công văn số 5774/BTNMT-QHPTTND ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất theo quy định của pháp luật đất đai; Công văn số 6188/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc lập dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc kiểm kê đất đai năm 2024; Công văn số 6280/BTNMT-ĐĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc tiếp tục công khai thông tin về vi phạm và việc khắc phục vi phạm pháp Luật Đất đai; Công văn số 7516/BTNMT-QHPTTND ngày 28 tháng 10 năm 2024 về vướng mắc liên quan đến việc kiểm soát, thanh toán đối với tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; Công văn số 6647/BTNMT-QHPTTND ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương.

sách, các văn bản quy phạm pháp luật cũng sẽ không thể nhanh chóng thực thi, đi vào cuộc sống

Xác định nhiệm vụ này cũng rất quan trọng, vì vậy, ngay sau khi Luật Đất đai được Quốc hội thông qua, Bộ TN&MT đã tổ chức các Hội nghị, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, ngành (như: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kiểm toán Nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao...) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để phổ biến các nội dung chính sách mới của Luật Đất đai. Đặc biệt, Bộ đã phối hợp với 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố (nhiều tỉnh, thành phố tổ chức phổ biến đến cấp xã). Quá trình phổ biến Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đã kết hợp với giải đáp các vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành Luật để tạo cách hiểu thống nhất khi áp dụng.

7. Kiến nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ các tỉnh miền núi trong việc hoàn chỉnh đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các xã, huyện biên giới, dự án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, Chính phủ đã có Nghị quyết số 237/NQ-CP về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Trong đó, dự kiến hỗ trợ tỉnh Điện Biên 40 tỷ đồng (Tờ trình số 858/TTr-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Đề nghị Sở TN&MT tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ của Đề án.

8. Kiến nghị sớm triển khai thực hiện đo đạc lập hồ sơ địa chính các xã biên giới theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hoàn chỉnh việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới” (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Đề án hoàn chỉnh việc Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các huyện biên giới đã được Bộ TN&MT triển khai phê duyệt Dự án và thiết kế kỹ thuật và dự toán nhiệm vụ. Đề án được Chính phủ phê duyệt và đóng dấu “Mật” tuy nhiên không thuộc danh mục Mật theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đến nay, Bộ TN&MT đang xin ý kiến của các đơn vị liên quan để triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu. Bộ TN&MT xác định đây cũng là nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nên sẽ tiếp tục đồng hành với địa phương trong việc triển khai các Đề án, Dự án.

9. Kiến nghị Bộ TN&MT quan tâm, báo cáo, đề xuất bổ sung kinh phí từ nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương cho tỉnh Hà Giang để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, gồm: Kinh phí thực hiện dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 1474/2011/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện dự án xác định ranh giới, cắm mốc giới đất có nguồn gốc từ nông lâm trường theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 (Sở TN&MT tỉnh Hà Giang)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Ngày 13 tháng 12 năm 2024, Chính phủ đã có Nghị quyết số 237/NQ-CP về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Trong đó, dự kiến hỗ trợ tỉnh Hà Giang 15 tỷ đồng (Tờ trình số 858/TTr-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Bộ TN&MT yêu cầu Sở TN&MT tỉnh Hà Giang triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ của Đề án. Đối với Kinh phí thực hiện dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 1474/2011/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến hết năm 2017, số kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Hà Giang thực hiện Dự án này là: 151 tỷ đồng.

- Tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “...Yêu cầu các địa phương bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương cho thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu

đất đai theo chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tại Điều 2 Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai năm 2017, Thủ tướng yêu cầu:

“2. Từ năm 2018, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn. Ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ cho các địa phương khó khăn về ngân sách theo khả năng cân đối của ngân sách trung ương.

3... không xem xét hỗ trợ kinh phí cho các địa phương chưa bố trí đảm bảo tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”

Đề nghị Sở TN&MT tỉnh Hà Giang báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện.

II. KIẾN NGHỊ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Kiến nghị Bộ TN&MT, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao cơ quan chuyên môn thực hiện việc lập phương án giá và thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định (Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Việc lập phương án giá và thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được quy định chi tiết tại Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Đề nghị quý Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

2. Kiến nghị Bộ TN&MT sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ TN&MT đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Thông tư ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ trưởng Bộ TN&MT ký ban hành tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024; định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ký ban hành tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

3. Kiến nghị ban hành hướng dẫn kỹ thuật về phương pháp xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh (Sở TN&MT tỉnh Cà Mau)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải bao gồm các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường được xác định theo quy định của các pháp luật có liên quan như pháp luật về phân loại đô thị, tài nguyên nước, đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản, di sản văn hóa,... Do đó, khi các khu vực này được xác định bởi các pháp luật nêu trên thì sẽ được xác định cả về vị trí, ranh giới cụ thể. Ví dụ một đô thị khi được xác định là đô thị loại I, II hoặc III thì sẽ có thông tin cụ thể về vị trí, ranh giới,...; tương tự như vậy, các khu vực khác sẽ được xác định cụ thể về vị trí, ranh giới khi được xác định, xác lập bởi các pháp luật có liên quan như nêu trên.

- Vì vậy, sau khi quy hoạch tỉnh xác định các khu vực của vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức thực hiện và ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý trong đó vị trí, ranh giới của các khu vực được xác định theo quy định của các pháp luật liên quan đến khu vực đó.

4. Kiến nghị ban hành đầy đủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để áp dụng bao gồm: quy chuẩn chất lượng nước mặt, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải, khoảng cách an toàn môi trường đối với cơ sở có mùi hôi... (Sở TN&MT tỉnh Cà Mau).

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Về ban hành quy chuẩn chất lượng nước mặt: Đối với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh, trong đó đã ban hành 05 QCVN gồm có:

1. QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất;
2. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
3. QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
4. QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;
5. QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

- Về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải: Thực hiện quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức nghiên cứu, rà soát để điều chỉnh hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia của Việt Nam theo định hướng hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, bảo đảm đáp ứng mục tiêu bảo vệ môi trường, phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, đồng thời có tính khả thi, phù hợp với mức độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ công nghệ của đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và phù hợp với đặc điểm của khu vực, vùng, ngành sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật Bảo vệ môi trường. Bộ TN&MT đã xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia nhằm kiểm soát nước thải, khí thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Quá trình xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia được Bộ TN&MT thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Bảo vệ môi trường, theo chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước là không hy sinh môi trường để đánh đổi lấy kinh tế, không phát triển kinh tế đơn thuần mà không kiểm soát môi trường. Dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến góp ý rộng rãi và đã hoàn thành các thủ tục thẩm định theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn. Dự kiến Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành trong tháng 12 năm 2024.

5. *Kiến nghị Bộ TN&MT sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực môi trường, bao gồm: hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hoạt động xử lý nước rỉ rác; hoạt động giám sát, quản lý, vận hành các công trình môi trường; hoạt động quan trắc và phân tích môi trường... (Sở TN&MT tp Đà Nẵng).*

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Về định mức kinh tế- kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:
Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ TN&MT đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Thông tư ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ trưởng Bộ TN&MT ký ban hành tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024; định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ký ban hành tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

- Về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc và phân tích môi trường, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường. Đề nghị quý Sở áp dụng thực hiện.

6. Kiến nghị Bộ TN&MT tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, kỹ thuật của địa phương về các lĩnh vực: xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công lĩnh vực môi trường; xây dựng quy trình và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng, chất lượng cung cấp dịch vụ công lĩnh vực môi trường; lắp đặt, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động; quản lý phòng thí nghiệm... (Sở TN&MT tp Đà Nẵng).

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Hiện nay, Bộ TN&MT đang giao Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TN&MT tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp về tài nguyên và môi trường nói chung, trong đó có bảo vệ môi trường. Trong kế hoạch năm 2025 và các năm tiếp theo, Bộ sẽ chỉ đạo Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường để cử cán bộ tham gia, trao đổi tại các buổi đào tạo, tập huấn của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường về các nội dung liên quan như xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công lĩnh vực môi trường; xây dựng quy trình và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng, chất lượng cung cấp dịch vụ công lĩnh vực môi trường; lắp đặt, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động; quản lý phòng thí nghiệm.

7. Tham mưu Chính phủ quy định tăng mức xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và chế tài bổ sung bảo đảm đủ răn đe, ngăn ngừa vi phạm (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 53/QĐ-TTg về Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT được phân công xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định).

- Bộ TN&MT đã xây dựng dự thảo Nghị định, thực hiện lấy ý kiến của Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức có liên quan; họp lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định; hoàn thành đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ TN&MT, của Chính phủ lấy ý kiến Nhân dân trong thời gian 60 ngày theo quy định. Hiện nay, Bộ TN&MT đang tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Bộ sẽ tiếp tục rà soát, xem xét kỹ lưỡng các nội dung liên quan đến mức phạt để phù hợp với thực tế và đảm bảo tính răn đe.

8. Kiến nghị sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật về công trình thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ đối với tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung và xây dựng, ban hành quy chuẩn áp dụng riêng cho các công trình này (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Triển khai quy định tại điểm c khoản 3 Điều 97 và khoản 6 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường, Bộ TN&MT đang khẩn trương xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đối với tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung.

- Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-BTNMT ngày 11/4/2023 thành lập Tổ soạn thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ. Hiện nay, Bộ TN&MT đang xây dựng dự thảo Thông tư, tổ chức các hội thảo lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện và ban hành Thông tư theo quy định. Đây là nội dung mới nên cần nghiên cứu cẩn trọng, khách quan nhằm đảm bảo tính khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế. Dự kiến ban hành thông tư vào Quý II năm 2025.

9. Kiến nghị sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, dịch vụ, kho tàng (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Trong thời gian qua, một số bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành các quy định có liên quan đến khoảng cách an toàn về môi trường như: QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, trong đó có quy định về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại; Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió, trong đó có quy định về khoảng cách an toàn từ công trình điện gió đến khu dân cư.

- Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ TN&MT đã xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn môi trường đối với của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn - Áp dụng với hạng mục công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

- Ngày 03 tháng 11 năm 2023, Bộ TN&MT có Công văn số 9373/BTNMT-MT và số 9375/BTNMT-MT gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị góp ý đối với dự thảo Thông tư; đồng thời có Công văn số 9374/BTNMT-MT gửi Văn phòng Chính phủ đề nghị đăng dự thảo Thông tư kèm Thuyết minh tính toán trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ TN&MT.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến của Hội đồng thẩm tra, Bộ TN&MT đã hoàn thiện Hồ sơ kèm dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người. Ngày 23 tháng 10 năm 2024, Bộ TN&MT đã có Công văn số 7407/BTNMT-KHCN gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực môi trường.

- Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 4741/BKHCN-TĐC gửi Bộ TN&MT về việc thẩm định dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật nêu trên. Hiện nay, Tổ soạn thảo đang hoàn thiện Hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ; dự kiến trình ban hành dự thảo Thông tư trong thời gian tới.

10. Kiến nghị sớm triển khai Công trình xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung công suất 450m³/ngày đêm tại thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Bộ TN&MT đã giao Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá các công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt và lựa chọn địa điểm để triển khai thí điểm mô hình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư. Sau khi tiến hành khảo sát, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường đã đề xuất với Lãnh đạo Bộ TN&MT lựa chọn để triển khai thí điểm mô hình trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tại thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Hiện nay, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường đang phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh Hưng Yên để hoàn thiện các điều kiện cần thiết cho việc triển khai như bố trí quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, thủy lợi,... đồng thời hoàn thiện các báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế để sớm triển khai thi công công trình. Theo kế hoạch, trong năm 2025, công trình sẽ được hoàn thành việc thi công xây dựng, vận hành thử nghiệm và bàn giao cho địa phương tiếp tục quản lý, duy trì vận hành một cách bền vững, góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường từ nước thải sinh hoạt và cải thiện chất lượng môi trường nói chung.

11. Kiến nghị sớm xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Bộ TN&MT đã phê duyệt danh mục nhiệm vụ mới năm 2024 (tại Quyết định số 1776/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2023), trong đó, có nhiệm vụ “Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt hệ thống Bắc Hưng Hải và đề xuất giải pháp cải tạo phục hồi nguồn nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải”, trong số sản phẩm dự án có dự thảo Kế hoạch bảo vệ môi trường nước mặt sông Bắc Hưng Hải. Sau khi được phê duyệt chi tiết, Bộ TN&MT sẽ triển khai thực hiện dự án, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường nước mặt sông Bắc Hưng Hải để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

12. Kiến nghị rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện Việt Nam, khuyến khích áp dụng tại các địa phương (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ TN&MT đã ban hành Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Danh mục công nghệ khuyến khích chuyên giao được thực hiện theo quy định của Luật chuyên giao công nghệ năm 2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định hướng dẫn chi tiết và thi hành Luật chuyên giao công nghệ.

13. Kiến nghị hỗ trợ địa phương xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các làng nghề: Làng nghề tái chế chì xã Chỉ Đạo, làng nghề tái chế nhựa Minh Khai, huyện Văn Lâm (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Thực hiện chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề, xử lý cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng, từ năm 2019, Tổng cục Môi trường đã triển khai nhiệm vụ “Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng”, theo đó: đã xử lý, khắc phục ô nhiễm và tạo cảnh quan cho khu vực Cây Đa thuộc xóm Nam thôn Đông Mai, xã Chỉ Đạo và tổ chức hội nghị tập huấn, nâng cao nhận thức cộng đồng và hướng dẫn kỹ thuật xử lý, cải tạo khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường cho người dân thôn Đông Mai, xã Chỉ Đạo.

- Tháng 2/2024, Bộ TN&MT đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên triển khai hoạt động xử lý ô nhiễm đất trên địa bàn xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên trong khuôn khổ Dự án “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II”. Theo đó, Dự án đánh giá chi tiết và đề xuất phương án xử lý, cải tạo phục hồi môi trường đối với khu vực diện tích là 663 m² trên tổng diện tích khu vực ô nhiễm 6.650 m² thuộc Làng nghề tái chế chì xã Chỉ đạo, thôn Đông Mai, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Đây là 2 mô hình thí điểm đưa lại kết quả tích cực trong xử lý và cải tạo, phục hồi môi trường khu vực ô nhiễm tại các làng nghề. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nghiên cứu để nhân rộng hình thức xử lý và cải tạo, phục hồi môi trường tại các khu vực ô nhiễm khác trong địa phương hoặc các đô thị khác trên Việt Nam.

14. Kiến nghị Bộ TN&MT tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường của địa phương (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Bộ TN&MT đã phối hợp với các cơ quan truyền thông, Bộ, ban ngành và địa phương để tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật thông qua các nhóm công việc cụ thể:

- Tổ chức thực hiện các ngày lễ, sự kiện về môi trường hàng năm (hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất; Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học; Ngày Môi trường thế giới; Ngày Đại dương thế giới; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Giải thưởng Môi trường Việt Nam; Giải thưởng Báo chí tài nguyên và môi trường). Bộ TN&MT đã ban hành văn bản hướng dẫn và gửi các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, các hiệp hội doanh nghiệp... tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả hưởng ứng các sự kiện quốc gia, quốc tế về môi trường.

- Truyền thông chính sách về bảo vệ môi trường, thực hiện các chương trình phổ biến các nội dung của Luật Bảo vệ môi trường 2020, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tấn báo chí ở trung ương và địa phương. Tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn theo các nhóm đối tượng đều phối hợp (Sở TN&MT, các tổ chức chính trị xã hội...) tổ chức có hiệu quả hàng năm.

- Các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng: phối hợp hướng dẫn, xây dựng hàng trăm mô hình bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng trên cả nước. Trong số đó, nhiều mô hình bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với cộng đồng trên khắp cả nước đã phát huy được hiệu quả và được duy trì ở nhiều địa phương, góp phần không nhỏ cho quản lý của ngành tài nguyên và môi trường.

Trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo, Bộ TN&MT sẽ chỉ đạo Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường tiếp tục phối hợp với các địa phương để tăng cường, đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường.

15. Kiến nghị Bộ TN&MT sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật lập và định mức kinh tế - kỹ thuật lập dự toán để điều tra, đánh giá chất lượng môi trường đất; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Đối với việc xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh: Bộ TN&MT đã ban hành Hướng dẫn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07 tháng 6 năm 2021 hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; hướng dẫn số 1074/BTNMT-KSONMT ngày 21 tháng 02 năm 2024 hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê phát thải bụi và khí thải từ nguồn diêm,

nguồn diện và nguồn di động; Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ TN&MT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; và định mức kinh tế-kỹ thuật theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Đối với việc điều tra, đánh giá chất lượng môi trường đất: Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 18 tháng 8 năm 2017 ban hành định mức KTKT quan trắc môi trường (trong đó có nội dung về môi trường đất), bên cạnh đó Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường đã có hướng dẫn cụ thể tại Điều 7 Điều tra, đánh giá sơ bộ chất lượng môi trường đất; điều tra, đánh giá chi tiết khu vực ô nhiễm môi trường đất.

16. Kiến nghị Bộ TN&MT nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xử lý chất thải rắn quy mô nhỏ phù hợp với các khu vực dân cư không tập trung; xem xét báo cáo Chính phủ hỗ trợ kinh phí đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và nhà máy xử lý nước thải tập trung tại đô thị trên địa bàn tỉnh để xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ TN&MT đã ban hành Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được thực hiện theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ năm 2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định hướng dẫn chi tiết và thi hành Luật chuyển giao công nghệ.

- Hiện nay, Bộ TN&MT đang phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương cùng các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn mô hình xử lý CTRSH tại đô thị và nông thôn theo quy định hiện hành; dự kiến ban hành Quý I năm 2025.

17. Kiến nghị Bộ TN&MT có quy định chia sẻ, kết nối số liệu quan trắc tự động, liên tục của trạm quan trắc chất lượng nước mặt đầu nguồn Sông Đà (đã được Bộ đầu tư) và đầu tư trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục trên sông Nậm Na (vị trí tiếp nhận nước sông Nậm nam từ Trung Quốc sang) (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Hiện nay, trong số các trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục do Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường quản lý chưa có trạm tại khu vực đầu nguồn sông Đà (trong quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia cũng không có trạm này).

- Đối với việc đầu tư trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục trên sông Nậm Na: theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn tỉnh Lai Châu sẽ đầu tư 01 trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục xuyên biên giới tại khu vực huyện Mường Tè. Do đó đối với sông Nậm Na, UBND tỉnh Lai Châu cần nghiên cứu, đánh giá cụ thể sự cần thiết dựa trên thực tiễn yêu cầu quản lý môi trường nước mặt tại địa phương và xem xét đầu tư từ nguồn vốn địa phương. Bộ TN&MT sẽ phối hợp chặt chẽ với tỉnh để hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực hiện.

18. Việc điều tra, đánh giá đa dạng sinh học đòi hỏi phải có chuyên môn của các nhà khoa học, thời gian thực hiện dài, nguồn kinh phí lớn nên rất khó khăn cho tỉnh để thực hiện được nội dung này. Kiến nghị Bộ TN&MT xem xét hỗ trợ thực hiện dự án điều tra, đánh giá về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cho quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học và phục vụ hiệu quả, bền vững cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Sở TN&MT các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 2 Điều 36 Luật Đa dạng sinh học (2008), UBND cấp tỉnh thực hiện điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, xác lập chế độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên trên vùng đất ngập nước tự nhiên, vùng núi đá vôi và vùng đất chưa sử dụng không thuộc hệ sinh thái rừng. Đồng thời, tại khoản 5 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã quy định các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên thuộc trách nhiệm của địa phương, trong đó có các hoạt động: Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; điều tra cơ bản về đa dạng sinh học; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên; bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước; quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học...trên địa bàn.

- Nguồn lực ngân sách nhà nước chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ này của địa phương cũng đã được quy định cụ thể tại Điều 73 Luật Đa dạng sinh học và Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Bên cạnh đó, tại Đề án “Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (được phê duyệt tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục các chỉ tiêu kiểm kê, chỉ thị quan trắc đa dạng sinh học cơ bản; đồng thời giao các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện một số nhiệm vụ, dự án ưu tiên. Hiện nay, Bộ TN&MT đang xây dựng Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Do đó, để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, đề nghị Sở TN&MT tỉnh Lai Châu, Sở TN&MT tỉnh Điện Biên căn cứ các quy định pháp luật liên quan và tham khảo nội dung Đề án nêu trên đề xuất, lập dự toán dự án điều tra, đánh giá về đa dạng sinh học trên địa bàn, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

19. Kiến nghị tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Trong năm 2023, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường đã tiến hành kiểm tra đối với 10 cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trong đó, có 02 cơ sở vi phạm đã được Chánh Thanh tra Bộ ban hành 02 quyết định xử phạt với tổng số tiền là 1.180.090.000 đồng. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường đã ban hành thông báo kết quả kiểm tra theo quy định.

- Dự kiến trong Kế hoạch năm 2025, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 03 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi. Trong trường hợp cần thiết, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường sẽ có văn bản gửi Sở TN&MT để rà soát và đề xuất bổ sung đối tượng kiểm tra (nếu có).

20. Có giải pháp hỗ trợ về công nghệ, kinh phí; hỗ trợ địa phương trong đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghệ xử lý CTRSH theo hướng thân thiện môi trường; xử lý CTRSH kết hợp với thu hồi năng lượng; nghiên cứu cải tiến các trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH bảo đảm mỹ quan và hiệu quả sử dụng (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 141), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (từ Điều 131 đến Điều 137) đã có nhiều quy định mới nhằm khuyến khích và tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải rắn nói chung và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng, trong đó bao gồm cả loại hình xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện. Các ưu đãi bao gồm ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, về vốn đầu tư, về thuế, phí, lệ phí, trợ giá sản phẩm, dịch vụ về bảo vệ môi trường; hỗ trợ quảng bá các hoạt động bảo vệ môi trường được khuyến khích,...

- Hiện nay, Bộ TN&MT đang chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư Hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt (trong đó có dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự kiến ban hành Quý II năm 2025.

21. Đề nghị sớm ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ và Thông tư sửa đổi Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ TN&MT (Sở TN&MT các tỉnh: Quảng Trị, Gia Lai, Hà Nam)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Về sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Bộ TN&MT đã chủ động, tích cực xây dựng, xin ý kiến, hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; trong đó tập trung vào các vấn đề cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp và phân quyền cho địa phương và tháo gỡ các vướng mắc từ thực tiễn. Dự kiến, Nghị định này sẽ được Chính phủ ban hành trong thời gian tới.

- Về Thông tư sửa đổi Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT: Bộ TN&MT đã xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT trên cơ sở bảo đảm phù hợp Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP trên quan điểm sửa đổi để tạo thuận lợi hơn khi triển khai các quy định, chính sách mới về bảo vệ môi trường. Dự thảo Thông tư được xây dựng theo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đã có 02 lần ý kiến các bộ, ngành, địa phương; hiện đang được rà soát, hoàn thiện theo ý kiến góp ý và cập nhật theo quy định tại Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Dự kiến Thông tư sẽ được ban hành ngay khi Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được ban hành.

22. Đề nghị sớm ban hành các nội dung về định mức, kinh tế kỹ thuật liên quan đến chất thải rắn (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ TN&MT đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Thông tư ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ trưởng Bộ TN&MT ký ban hành tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024; định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký ban hành tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

23. Đề nghị Bộ TN&MT tiếp tục hướng dẫn công nghệ và hỗ trợ kinh phí xử lý chất thải sinh hoạt cho địa phương (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ TN&MT đã ban hành Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được thực hiện theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ năm 2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định hướng dẫn chi tiết và thi hành Luật chuyển giao công nghệ.

- Hiện nay, Bộ TN&MT đang phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương cùng các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn mô hình xử lý CTRSH tại đô thị và nông thôn theo quy định hiện hành. Dự kiến ban hành Quý I năm 2025.

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 141), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (từ Điều 131 đến Điều 137) đã có nhiều quy định mới nhằm khuyến khích và tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải rắn nói chung và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng, trong đó bao gồm cả loại hình xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện. Các ưu đãi bao gồm ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, về vốn đầu tư, về thuế, phí, lệ phí, trợ giá sản phẩm, dịch vụ về bảo vệ môi trường; hỗ trợ quảng bá các hoạt động bảo vệ môi trường được khuyến khích,...

- Hiện nay, Bộ TN&MT đang chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư Hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt (trong đó có dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự kiến ban hành Quý II năm 2025.

24. Kiến nghị có phương án hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị; đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại theo vùng, đặc biệt là vùng Tây Bắc (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Về xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung: Đã được quy định tại Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường; đề nghị Sở TN&MT tỉnh Điện Biên tham mưu Lãnh đạo UBND cấp tỉnh xây dựng các phương án ưu đãi theo quy định.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 141), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (từ Điều 131 đến Điều 137) đã có nhiều quy định mới nhằm khuyến khích và tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho các khu dân cư. Các ưu đãi bao gồm ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, về vốn đầu tư, về thuế, phí, lệ phí, trợ giá sản phẩm, dịch vụ về bảo vệ môi trường; hỗ trợ quảng bá các hoạt động bảo vệ môi trường được khuyến khích,...

Đề nghị Sở TN&MT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động đầu tư, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung cho khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định của pháp luật.

- Về đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại theo vùng, đặc biệt là vùng Tây Bắc: Theo quy định tại khoản 2 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải được ưu đãi, hỗ trợ. Theo đó Phụ lục XXX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định dự án xử lý và tiêu hủy chất thải rắn, thu gom chất thải rắn thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ.

Việc định hướng hình thành các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng đã được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 611/QĐ-TTg đã đưa ra 5 vùng hình thành các khu xử lý chất thải tập trung, trong đó vùng trung du và miền núi phía Bắc chỉ có 01 khu xử lý chất thải Sông Công, tại xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Quý Sở căn cứ vào điểm c khoản 4 Điều 1 Quyết định số 611/QĐ-TTg đề xuất việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại cho vùng Tây Bắc gửi Bộ TN&MT rà soát, tổng hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 611/QĐ-TTg.

25. *Kiến nghị Bộ TN&MT đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với phí nước thải cho phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu)*

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với phí nước thải. Bộ TN&MT luôn phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định. Bộ TN&MT đang phối hợp với Bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng đề án thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải bảo đảm phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

26. *Hiện nay chưa có các văn bản quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành về thẩm quyền, trình tự, thủ tục bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng môi trường cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng, cũng như về chế độ quản lý, khai thác các tài sản này. Kiến nghị Bộ TN&MT có ý kiến đề xuất đối với Bộ Tài chính về việc xây dựng và tham mưu Chính phủ ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng môi trường để địa phương có cơ sở thực hiện (Sở TN&MT tp Đà Nẵng)*

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì tại Khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Quốc hội ngày 21/6/2017 quy định "Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng, bao gồm: hạ tầng giao thông, hạ tầng cung cấp điện, hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin, hạ tầng giáo dục và đào tạo, hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng y tế, hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch và hạ tầng khác theo quy định của pháp

luật (sau đây gọi là tài sản kết cấu hạ tầng)". Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về tài sản kết cấu hạ tầng môi trường, nên cần vận dụng quy định về tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định nêu trên.

Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng là kết quả của quá trình thực hiện dự án mà đối tượng thụ hưởng kết quả dự án đã được xác định cụ thể trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền để quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng (Điểm d Khoản 2 Điều 94 Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024).

Căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 94/2024/NĐ-CP, đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng về tài sản trong dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, việc xử lý tài sản được thực hiện: Giao cho đối tượng quản lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án là tài sản kết cấu hạ tầng thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý thực hiện theo quy định tại Điều 92 Nghị định này và quy định sau: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương phê duyệt phương án giao doanh nghiệp quản lý, sử dụng đối với dự án thuộc trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án giao doanh nghiệp quản lý, sử dụng đối với tài sản của dự án thuộc địa phương quản lý. Trường hợp bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì phải có ý kiến thống nhất của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trước khi phê duyệt; Trường hợp quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng có quy định khác về thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý thì thẩm quyền thực hiện theo quy của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng. Trường hợp dự án thực hiện bằng nguồn vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ, vốn vay do Chính phủ bảo lãnh hoặc nguồn viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính trước khi quyết định giao tài sản cho đối tượng quản lý.

Bộ TN&MT ghi nhận ý kiến của Sở TN&TM TP. Đà Nẵng để đề xuất đối với Bộ Tài chính về việc xây dựng và tham mưu Chính phủ ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng môi trường để việc triển khai thực hiện đối với tài sản kết cấu hạ tầng môi trường được rõ ràng, thuận lợi.

III. KIẾN NGHỊ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Kiến nghị Bộ TN&MT sớm có văn bản hướng dẫn UBND tỉnh Cà Mau điều chỉnh tiến độ hoàn thành việc tổng hợp kết quả kiểm kê tài nguyên nước tại địa phương và gửi về Bộ TN&MT, để làm cơ sở thực hiện các thủ tục liên quan đến công

tác phân bổ kinh phí, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thực hiện kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo theo quy định (Sở TN&MT tỉnh Cà Mau)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021, phần nội dung thực hiện của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành trước ngày 31/12/2024 để gửi Bộ TN&MT tổng hợp. Tuy nhiên, theo báo cáo của các tỉnh, hiện nay một số tỉnh dự kiến hoàn thành đúng tiến độ trước ngày 31 tháng 12 năm 2024, bên cạnh đó có một số tỉnh kiến nghị điều chỉnh lùi thời gian hoàn thành do trong quá trình triển khai đã gặp một số khó khăn như: (1) kiểm kê tài nguyên nước là nhiệm vụ mới, lần đầu tiên được triển khai thực hiện có khó khăn trong phê duyệt đề cương, dự toán; (2) Luật Đấu thầu năm 2023 có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 01 năm 2024 (*thay thế Luật Đấu thầu năm 2013*) cũng ảnh hưởng đến công tác lựa chọn nhà thầu, thực tế ở một số tỉnh bước công việc này kéo dài đến 24 tháng; (3) nguồn kinh phí của một số tỉnh hạn hẹp, phân bổ kinh phí kéo dài chưa đáp ứng tiến độ thực hiện...

- Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, ngày 06 tháng 12 năm 2024, Bộ TN&MT đã có Văn bản số 8561/BTNMT-TNN kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh thời gian thực hiện đề án kiểm kê tài nguyên nước quốc gia tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg, như sau:

1) Thời gian tổng hợp kết quả kiểm kê tài nguyên nước của các tỉnh gửi về Bộ TN&MT là đến ngày 30 tháng 06 năm 2026;

2) Thời gian thực hiện Đề án đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Đề nghị Chính phủ xem xét điều chỉnh quy định việc tiếp nhận, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ kê khai tính tiền cấp quyền tài nguyên nước đối với trường hợp công trình đã vận hành nhưng chưa được cấp phép (Sở TN&MT tỉnh Hà Nam)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước 2023 quy định; “Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước mặt, nước dưới đất phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác nước mặt để phát điện có mục đích thương mại;

b) Khai thác nước mặt, nước dưới đất để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, cấp cho nông nghiệp, cấp cho sinh hoạt.”

Vì vậy tổ chức, cá nhân khai thác nước thuộc trường hợp phải cấp phép trên thì sẽ phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Đối với công trình đã vận hành nhưng chưa được cấp phép, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tiếp nhận, thẩm định đồng thời cùng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Trong đó, lưu ý thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

3. Sau một thời gian thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã cho thấy một số nội dung không phù hợp với hiện trạng khai thác, sử dụng nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tổng lượng nước có thể khai thác, sử dụng đến năm 2030 của tỉnh Hưng Yên là 488 triệu m³/năm; trong đó: lượng nước mặt là 29 triệu m³; lượng nước dưới đất là 459 triệu m³), đề nghị Bộ TN&MT tham mưu Chính phủ điều chỉnh hiện trạng khai thác, cấp nước mặt là 99.900m³/ngày đêm (36,46 triệu m³/năm); nhu cầu khai thác, cấp nước mặt đến năm 2030 là 347.560 m³/ngày đêm (126,85 triệu m³/năm); nhu cầu khai thác cấp nước mặt đến năm 2050 là 558.660 m³/ngày đêm (203,91 triệu m³/năm) (**Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên**)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Việc điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 19 Luật Tài nguyên nước và được quy định cụ thể tại khoản 2, 3 Điều 19 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Để Bộ TN&MT có căn cứ xem xét điều chỉnh hoặc trình cấp thẩm quyền điều chỉnh, đề nghị Sở TN&MT Hưng Yên tham mưu cho UBND tỉnh lập Hồ sơ đề nghị điều chỉnh được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19 Luật Tài nguyên nước và điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP; thành phần Hồ sơ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định.

- Ngoài ra, trong quá trình xây dựng Quy hoạch tổng hợp LVS **Hồng - Thái Bình**, Bộ TN&MT đã lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương về hồ sơ quy hoạch (Văn bản số 5633/BTNMT-TNNQG ngày 23 tháng 9 năm 2022). Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên đã có Văn bản góp ý số 1712/STNMT-TNN (ngày 07 tháng 10 năm 2022), đã nhất trí với nội dung, số liệu trong dự thảo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch, Quyết định phê duyệt Quy hoạch và **không có ý kiến liên quan đến hiện trạng khai thác của địa phương**, tổng lượng nước có thể khai thác trong kỳ quy hoạch (nguồn nước khai thác, lưu lượng khai thác, số công trình khai thác).

- Đồng thời, để đảm bảo an ninh, an toàn cung cấp nước sạch liên tục, ổn định cho nhân dân và phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, đề nghị Quý Sở tham

muu cho UBND tỉnh Hưng Yên tổ chức triển khai các nội dung tại Văn bản số 7227/BTNMT-TNN ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Bộ TN&MT.

4. Kiến nghị cung cấp đầy đủ tính năng giám sát trong Hệ thống giám sát tài nguyên nước cho tỉnh Lai Châu để giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn để kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 175/UBND-KTN ngày 16 tháng 01 năm 2024 Bộ TN&MT đã có Văn bản số 718/BTNMT-TNN ngày 30 tháng 01 năm 2024 đồng ý và giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước cung cấp tài khoản truy cập hệ thống giám sát tài nguyên nước để Sở TN&MT Lai Châu theo dõi dữ liệu đối với các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ TN&MT cấp phép trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đến nay, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường đã cung cấp tài khoản có đầy đủ quyền truy cập các dữ liệu liên quan nêu trên cho Sở TN&MT tỉnh Lai Châu, nhưng chưa cung cấp tính năng giám sát đối với công trình khai thác tài nguyên nước do UBND tỉnh Lai Châu cấp phép.

- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trong đó khoản 8 Điều 97 quy định: “...*Đối với địa phương chưa có hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức, cá nhân có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cập nhật, kết nối, truyền số liệu về hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước Bộ TN&MT để địa phương thực hiện giám sát*”.

- Hiện nay, Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia chưa đi vào vận hành chính thức. Vì vậy, để bảo đảm yêu cầu quản lý, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường tiến hành nâng cấp hệ thống, phần mềm, ứng dụng để tiếp nhận việc cập nhật, kết nối, truyền số liệu về hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh và chia sẻ cho các địa phương chưa có hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để thực hiện việc giám sát khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 8 Điều 97 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và sẽ sớm hoàn thành trong thời gian tới, khi đó sẽ cung cấp đầy đủ tính năng giám sát trong Hệ thống giám sát tài nguyên nước cho địa phương để thực hiện giám sát theo quy định.

5. Kiến nghị hướng dẫn quy định về trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước thuộc địa bàn hai tỉnh, có lưu lượng khai thác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước thuộc địa bàn hai tỉnh thì, việc cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ, trong đó cần lưu ý một số quy định sau:

+ Việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của công trình khai thác nước quy định tại Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;

+ Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thu, nộp về địa phương nơi có công trình khai thác nước. Đối với công trình khai thác nước là hồ chứa mà phạm vi công trình nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ được phân chia cho từng tỉnh trên cơ sở tỷ lệ (%) số tiền nộp thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

- Ngoài ra, trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ căn cứ trên cơ sở các văn bản pháp lý liên quan của dự án công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Kiến nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu vào Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng-Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vấn đề này, UBND tỉnh Lai Châu đã có kiến nghị tại báo cáo số 68/BC-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 (Sở TN&MT tỉnh Lai Châu)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Việc điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 19 Luật Tài nguyên nước và được quy định cụ thể tại khoản 2, 3 Điều 19 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Theo đó, tại khoản 4 Điều 19 Luật Tài nguyên nước trường hợp điều chỉnh cục bộ về nội dung phân vùng chức năng nguồn nước; bổ sung, điều chỉnh hoặc đưa ra khỏi quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước và điều chỉnh cục bộ khác mà không làm thay đổi cơ bản nội dung chính của quy hoạch, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Bộ trưởng Bộ TN&MT thực hiện việc phê duyệt điều chỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Tại điểm a khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP đã quy định Bộ,

cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh đến Bộ TN&MT để tổ chức thẩm định.

- Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Sở TN&MT và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện rà soát, lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng-Thái Bình gửi Bộ TN&MT để tổ chức thẩm định, xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh. Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

7. Việc các nhà máy thủy điện vận hành vượt công suất, lưu lượng qui định tại giấy phép có bị xử lý vi phạm hành chính theo qui định của Nghị định 36/2020/NĐ-CP hay không và trình tự thực hiện như thế nào? (Sở TN&MT tỉnh Sơn La)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Đối với thủy điện, do đặc thù thiết bị phát điện luôn có khoảng công suất phát thực tế cao hơn công suất thiết kế (công suất lắp máy) do tối ưu nguồn nước để nâng cao hiệu suất, do vậy đối với trường hợp nhà máy thủy điện lắp máy đúng với công suất lắp máy được phê duyệt mà vẫn phát vượt về lưu lượng, công suất thì không xử lý vi phạm hành chính.

- Tuy nhiên, đối với trường hợp nhà máy phát vượt công suất, lưu lượng do lắp đặt máy phát điện vượt công suất quy định trong Giấy phép thì sẽ được xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP “3. Đối với hành vi khai thác, sử dụng tài nguyên nước vượt quá lưu lượng quy định trong giấy phép thì phần lưu lượng vượt quá quy định áp dụng xử phạt theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và khoản 14 Điều 9 của Nghị định này.”

8. Hướng dẫn việc tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước trong đó làm rõ chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước gồm những chi phí nào, đặc biệt đối với các nhà máy thủy điện (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Việc tính số lợi bất hợp pháp được thực hiện khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quá trình xử lý vi phạm hành chính và được xác định theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP.

- Việc tính toán chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước được căn cứ vào các số liệu, báo cáo của tổ chức, cá nhân khai thác bất hợp pháp đó cung

cấp như: báo cáo tài chính đã được quyết toán; sản lượng kinh doanh đã được quyết toán; số liệu đo đạc, quan trắc; các số liệu, tài liệu, sổ sách đã được ghi chép... và các thông tin, dữ liệu khác. Chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước là các chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trực tiếp trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước., gồm: khấu hao tài sản sử dụng để khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhân công, thuế, phí theo quy định phục vụ khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chi phí kinh doanh và chi phí khác phục vụ khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nếu có). Trường hợp cần thiết, có thể xin ý kiến của cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế để xác định chi phí này cho phù hợp.

- Hiện nay, Bộ TN&MT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, theo đó đã quy định rõ chi phí trực tiếp để khai thác tài nguyên nước. Nội dung này cũng được Bộ báo cáo xin ý kiến Chính phủ.

9. Thời gian qua, Sở TN&MT tiếp nhận các hồ sơ phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện. Tuy nhiên, còn khó khăn, vướng mắc về quy định trong việc phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước không quy định cụ thể kỹ thuật cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập thủy điện và tại điểm a khoản 4 Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ không quy định cụ thể cơ quan, đơn vị thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Ngoài ra, tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ không có quy định hướng dẫn về kỹ thuật cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Đề nghị Bộ TN&MT sớm có hướng dẫn về quy định cơ quan, đơn vị thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện và kỹ thuật cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập thủy điện theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ để Sở TN&MT hướng dẫn Doanh nghiệp triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Pháp luật về tài nguyên nước không quy định về việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện, chỉ quy định về việc lập, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thủy điện, trong đó:

- Về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của đập, hồ chứa thủy điện đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 28 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, trong đó quy định cụ thể cơ quan, đơn vị thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Về hướng dẫn kỹ thuật cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước, trong đó có đập, hồ chứa thủy điện được quy định cụ thể tại Mục 2 và Mục 3 Chương II của Thông tư số 23/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 quy định kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước.

10. Thời gian qua, Sở TN&MT đang xử lý một số trường hợp cơ sở chăn nuôi khai thác tài nguyên nước nhưng không có giấy phép. Theo quy định tại điểm q khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ) quy định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm không quy định đối với các trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp mà chỉ quy định đối với trường hợp khai thác nước cho sản xuất thủy điện, sản xuất, kinh doanh nước sạch và cho các mục đích sản xuất phi nông nghiệp khác với sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch. Do đó, dẫn đến khi xử phạt vi phạm hành chính không có quy định để thu số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với các cơ sở khai thác nước phục vụ cho nông nghiệp (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại điểm q khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ) xác định cách tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch, các mục đích sản xuất phi nông nghiệp khác với sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch mà không quy định cách tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp. Do đó khi xử phạt vi phạm hành chính trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp không có căn cứ thu số lợi bất hợp pháp.

- Hiện nay, Bộ TN&MT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, theo đó đã quy định rõ chi phí trực tiếp để khai thác tài nguyên nước trong đó có thu lợi bất hợp pháp đối với

các trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp. Nội dung này cũng được Bộ báo cáo xin ý kiến Chính phủ.

11. Trường hợp các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh thủy lợi (đối với các trường hợp phải cấp phép), khi lập hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ với các đơn vị khai thác nước mặt trực tiếp theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với đơn giá 900 đồng/m³ thì số tiền mà các đơn vị khai thác nước từ hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh thủy lợi đã ký hợp đồng phải trả tiền cho đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ có được khấu trừ vào tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước không? (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Số tiền mà các đơn vị khai thác nước từ hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh thủy lợi phải trả tiền cho đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi để phục vụ cho việc quản lý, vận hành công trình thủy lợi và được thực hiện theo quy định pháp luật về thủy lợi.

- Trong khi đó, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước (là tài sản của nhà nước) phải chi trả khi thực hiện hoạt động khai thác nước thuộc trường hợp phải thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và được thực hiện theo quy định pháp luật về tài nguyên nước (Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước)

- Căn cứ theo các quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP nêu trên thì không có quy định việc khấu trừ tiền cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi vào tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

12. Đề nghị Bộ TN&MT có hướng dẫn đối với việc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp trường hợp cấp nước cho nông nghiệp và trường hợp tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh thủy lợi làm cơ sở để Sở TN&MT triển khai thực hiện theo quy định (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Về nộp số lợi bất hợp pháp cấp nước cho nông nghiệp: Theo quy định tại điểm q khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ) xác định cách tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch, các mục đích sản xuất phi nông nghiệp khác với sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch mà không quy định cách tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp. Do đó khi xử phạt vi phạm hành chính trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp không có căn cứ thu số lợi bất hợp pháp.

Hiện nay, Bộ TN&MT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, theo đó đã quy định rõ chi phí trực tiếp để khai thác tài nguyên nước trong đó có thu lợi bất hợp pháp đối với các trường hợp khai thác nước cho nông nghiệp. Nội dung này cũng được Bộ báo cáo xin ý kiến Chính phủ.

- Về việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh thủy lợi: Khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước 2023 quy định; *“Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước mặt, nước dưới đất phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau đây:*

a) Khai thác nước mặt để phát điện có mục đích thương mại;

b) Khai thác nước mặt, nước dưới đất để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, cấp cho nông nghiệp, cấp cho sinh hoạt.”

Vì vậy tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh thủy lợi thuộc trường hợp phải cấp phép trên thì sẽ phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

IV. KIẾN NGHỊ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

1. Kiến nghị hướng dẫn việc tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản trong đó làm rõ chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng khoáng sản gồm những chi phí nào (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản quy định: “Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với lĩnh vực khoáng sản là toàn bộ số tiền tương ứng với tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác nhân (x) với giá của một đơn vị khối lượng khoáng sản (tấn, m³, kg,...) trừ (-) đi chi phí trực tiếp để có được khối lượng khoáng sản đó.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định do thực hiện hành vi vi phạm vào ngân sách nhà nước thì các khoản chi phí trên được trừ đi khi tính số lợi bất hợp pháp.

Trường hợp khoáng sản đã tiêu thụ, tâu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật thì buộc nộp lại số tiền bằng trị giá toàn bộ tang vật là khoáng sản đã tiêu thụ, tâu tán, tiêu hủy. Số tiền buộc nộp lại bằng tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ, tâu tán, tiêu hủy nhân (x) với giá của một đơn vị khối lượng khoáng sản (tấn, m³, kg,...). Giá của một đơn vị khối lượng khoáng sản để tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với lĩnh vực khoáng sản và tính số tiền bằng trị giá toàn bộ tang vật là khoáng sản đã tiêu thụ, tâu tán, tiêu hủy căn cứ theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính.”.

- Nghị định Nghị định số 36/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) không quy định cụ thể các khoản chi phí trực tiếp để xác định số lợi bất hợp pháp. Do vậy, để được hướng dẫn chi tiết về xác định chi phí trực tiếp trong khai thác khoáng sản, đề nghị quý Sở có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn.

2. Kiến nghị tiếp tục xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các dự án xây dựng trong và ngoài ngân sách nằm trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023; các khó khăn, vướng mắc đối với việc cấp giấy phép khai thác vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh để thực hiện các dự án đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (**Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông**)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Bộ TN&MT đã có Công văn số 9601/BTNMT-KHTC ngày 10 tháng 11 năm 2023 gửi Văn phòng Chính phủ. Theo đó, đã phân tích đầy đủ các khó khăn, vướng

mắc liên quan đến tháo gỡ việc chồng lấn quy hoạch khoáng sản và đề ra giải pháp giải quyết, cụ thể, Bộ đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh: “chủ động rà soát, phân loại, xác định rõ tiến độ đầu tư, thứ tự ưu tiên đầu tư, nhất là các dự án vì lợi ích quốc gia, cộng đồng sử dụng nguồn vốn đầu tư công để Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ TN&MT rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư theo hướng cho phép triển khai thực hiện theo thời gian của dự án, công trình mà chưa khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản; tại khu vực ngoài phạm vi nhưng có thể tác động đến các dự án nêu trên mà đã có quy hoạch khoáng sản, muốn khai thác phải thực hiện các yêu cầu của khu vực “hạn chế hoạt động khoáng sản”.

- Trước mắt, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cung cấp toạ độ các điểm khấp góc, ranh giới các dự án dự kiến triển khai để Cục Địa chất Việt Nam, Bộ TN&MT rà soát tài nguyên, khoáng sản có trong phạm vi Dự án. Căn cứ kết quả rà soát nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kiến nghị Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét đưa ra khỏi Quy hoạch khoáng sản đối với các khu vực chưa phát hiện tài nguyên khoáng sản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đánh giá là không có hiệu quả kinh tế.

- Để giải quyết các vấn đề chồng lấn quy hoạch bô xít, ngày 09 tháng 5 năm 2024 Thủ tướng Chính phủ đã có công điện số 46/CĐ-TTg về việc giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát, báo cáo kịp thời về các nội dung chưa chính xác, chưa phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất chuyên ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ủy ban nhân dân các tỉnh điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

- Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 và điểm g khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai 2024, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được kết hợp sử dụng với mục đích nông nghiệp, xây dựng công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ, thông tin, quảng cáo ngoài trời, điện mặt trời. Quy định này đã tháo gỡ phần lớn khó khăn liên quan đến việc chồng lấn nêu trên.

3. Kiến nghị Bộ TN&MT có giải pháp để địa phương được cấp phép khai thác khoáng sản trên khu vực không có trữ lượng, tài nguyên bô xít. Những khu vực có trữ lượng tài nguyên bô xít thì đơn vị khai thác có trách nhiệm bảo vệ theo quy định của pháp luật; Xây dựng một số điều khoản riêng trong công tác quy hoạch, khai thác, bảo vệ, đóng cửa mỏ và sử dụng đất đa mục đích đối với bô xít để phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương (Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Trước mắt, đề nghị UBND tỉnh chủ động rà soát, xác định rõ các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên khu vực không có trữ lượng, tài nguyên bô xít báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ TN&MT rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép.

- Việc khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực dự trữ khoáng sản bô xít: tại điểm b khoản 2 Điều 73 quy định việc khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia không được ảnh hưởng đến tài nguyên, trữ lượng, chất lượng đối với loại khoáng sản thuộc đối tượng dự trữ và không vượt quá thời gian dự trữ.

- Điều 81, Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản quy định về đóng cửa mỏ, phương án đóng cửa mỏ, theo đó đã quy định đóng cửa mỏ toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ khai thác, quy định những khu vực không phải đóng cửa mỏ... mục đích bảo đảm sự ổn định và an toàn của khu vực sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản, đồng thời tối ưu hiệu quả sử dụng đất sau khai thác khoáng sản.

4. Kiến nghị Bộ TN&MT giải quyết sự chồng lấn quy hoạch bô xít với quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để đảm bảo tỉnh không thiếu hụt nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác xây dựng cơ bản của tỉnh (Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Trước mắt, đề nghị UBND tỉnh chủ động rà soát, xác định rõ các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên khu vực không có trữ lượng, tài nguyên bô xít báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ TN&MT rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép.

- Về khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực dự trữ khoáng sản bô xít: tại điểm b khoản 2 Điều 73 quy định việc khai thác khoáng sản nhóm IV tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia không được ảnh hưởng đến tài nguyên, trữ lượng, chất lượng đối với loại khoáng sản thuộc đối tượng dự trữ và không vượt quá thời gian dự trữ.

5. Kiến nghị quy định đối với các mỏ khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường khai thác lộ thiên cần phải đơn giản thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản (chỉ cần xác định khối lượng khoáng sản đã khai thác, khối lượng khoáng sản còn lại, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đối với khối lượng khoáng sản đã khai thác, phương pháp cải tạo, phục hồi môi trường theo đề án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt phù hợp với hiện trạng thực tế khu vực mỏ đã khai thác) (Sở TN&MT tỉnh Hà Nam)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Điều 81, Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản quy định về đóng cửa mỏ, phương án đóng cửa mỏ, theo đó đã quy định đóng cửa mỏ toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ khai thác, quy định những khu vực không phải đóng cửa mỏ... mục đích bảo đảm sự ổn định và an toàn của khu vực sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản, đồng thời tối ưu hiệu quả sử dụng đất sau khai thác khoáng sản.

- Hiện nay, Bộ TN&MT đang xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và sẽ lưu ý để đơn giản hóa tối đa trình tự, thủ tục và nội dung đóng cửa mỏ, thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhưng vẫn đảm bảo chất lượng trong công tác đóng cửa mỏ, đảm bảo sự ổn định và an toàn của khu vực sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản, đồng thời tối ưu hiệu quả sử dụng đất sau khai thác khoáng sản.

6. Kiến nghị báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về việc hoàn trả kinh phí thăm dò giữa người trúng đấu giá với đơn vị thăm dò khai thác khoáng sản (Sở TN&MT tỉnh Phú Thọ)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Nguyên tắc hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. Theo đó:

“a) Trường hợp thông tin đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản thuộc sở hữu của Nhà nước, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin để thăm dò, khai thác khoáng sản hoặc mục đích kinh doanh khác phải hoàn trả cho Nhà nước chi phí đã đầu tư. Chi phí phải hoàn trả đối với thông tin đánh giá tiềm năng khoáng sản được xác định căn cứ vào khối lượng các công trình đã thi công trong diện tích đề nghị thăm dò khoáng sản gồm: Khoan, hào, lò, giếng, đo karota lỗ khoan và mẫu xác định chất lượng khoáng sản trong các công trình nêu trên. Chi phí phải hoàn trả đối với thông tin thăm dò khoáng sản là toàn bộ các hạng mục công việc đã thi công trên diện tích đề nghị khai thác khoáng sản. Đơn giá tính hoàn trả được tính theo đơn giá hiện hành tại thời điểm tính;

.....

d) Trường hợp thông tin đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân đầu tư, việc hoàn trả chi phí đã đầu tư được thực hiện theo

nguyên tắc tự thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức, cá nhân đã đầu tư với tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Thông tin đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân đầu tư ở khu vực hoạt động khoáng sản bị thu hồi giấy phép, giấy phép được trả lại hoặc hết quyền ưu tiên đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mà các bên không tự thỏa thuận được chi phí phải hoàn trả thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 82 Luật khoáng sản (dưới đây gọi chung là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép) quyết định chi phí đã đầu tư phải hoàn trả theo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này;”.

- Phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; phương thức hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do Nhà nước đã đầu tư được quy định cụ thể tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hiện nay, Luật Địa chất và Khoáng sản được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 đã quy định tách bạch việc hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư (Điều 96) và hoàn trả chi phí thăm dò giữa các tổ chức, cá nhân (Điều 97). Bộ TN&MT đang chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các quy định này.

7. Hiện nay, tất cả các khu vực mỏ sét đã được cập nhật vào Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 đều có nguồn gốc là đất nông nghiệp, vì vậy kính đề nghị Bộ TN&MT hướng dẫn đối với các mỏ đất sét có nguồn gốc từ đất nông nghiệp nhưng đã được cập nhật vào Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh và các mỏ này đã có trong Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thì có được ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản và cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản hay không?. (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Các chính sách đưa ra tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050 và Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung tại Việt Nam đến năm 2030 nhằm bảo vệ

các khu vực đất nông nghiệp, tránh tình trạng lợi dụng để hủy hoại đất nông nghiệp. Do đó, đề nghị UBND tỉnh rà soát, cập nhật lại Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo yêu cầu nêu trên.

8. Kiến nghị ban hành các thông tư hướng dẫn về việc cho tận dụng khoáng sản dôi dư từ công trình này, hoặc việc san gạt đất dôi dư của các hộ gia đình, cá nhân để đưa vào phục vụ các công trình dự án khác. Ban hành chính sách, quy định rõ về nghĩa vụ tài chính trong đóng góp hỗ trợ địa phương nơi khai thác khoáng sản; quy định nguồn kinh phí, sử dụng kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên).

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Luật Địa chất và khoáng sản đã được thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV có quy định về việc thu hồi, sử dụng khoáng sản dôi dư từ các công trình hoặc việc san gạt đất dôi dư của các hộ gia đình, cá nhân để đưa vào phục vụ các công trình dự án khác.

- Việc ban hành chính sách, quy định rõ về nghĩa vụ tài chính trong đóng góp hỗ trợ địa phương nơi khai thác khoáng sản; quy định nguồn kinh phí, sử dụng kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương được thực hiện theo các nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9. Kiến nghị hàng năm bố trí kinh phí hoặc ưu tiên dự án đầu tư cho hoạt động điều tra cơ bản, thăm dò đánh giá chất lượng về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên để có cơ sở quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Vùng Tây Bắc trong đó có tỉnh Điện Biên luôn được Nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản. Tính đến hết năm 2024, diện tích tỉnh Điện Biên đã hoàn thành công tác đo vẽ, lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản toàn tỉnh ở tỉ lệ 1: 50.000; hầu hết các điểm mỏ khoáng sản quan trọng (than, chì-kẽm, đồng-vàng, khoáng chất công nghiệp, đá phiến lợp; các nguồn nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên ...) trên địa bàn tỉnh đã được nhà nước đầu tư đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản trong nhiều đề án, dự án, nhiệm vụ. Gần đây nhất là đề án Chính phủ “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội”. Diện tích của tỉnh tiếp tục được quan

tâm trong các đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) do Cục Địa chất Việt Nam, Bộ TN&MT đang triển khai thực hiện. Đồng thời, theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản đã được Quốc Hội thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh được tổ chức thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản theo thẩm quyền bằng nguồn vốn ngân sách, đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm đánh giá đầy đủ, kịp thời tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, là cơ sở nền tảng cho quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản.

V. KIẾN NGHỊ LĨNH VỰC QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

1. Kiến nghị tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo đề xuất, kiến nghị trong báo cáo số 141/BC-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Bộ TN&MT đang khẩn trương hoàn thiện Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để tham mưu, báo cáo Chính phủ trong tháng 12 năm 2024; chuẩn bị hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật (dự kiến trình Chính phủ trong năm 2025) và xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (dự kiến đề xuất trình Quốc hội xem xét, thông qua tại những kỳ họp đầu của Quốc hội Khóa XVI).

- Bộ TN&MT cũng đang khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP để báo cáo Bộ xem xét, trình Chính phủ ban hành.

- Các đề xuất, kiến nghị của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Báo cáo số 141/BC-UBND đã được Cục Biển và Hải đảo Việt Nam tổng hợp, tiếp thu tối đa trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

2. Kiến nghị cung cấp cho tỉnh Khánh Hòa thông tin, cơ sở dữ liệu, bản đồ Quy hoạch không gian biển quốc gia đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện công tác quản lý tổng hợp

tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển (Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Tại Hội nghị công bố Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tổ chức ngày 15 tháng 12 năm 2024 tại tỉnh Khánh Hòa, Bộ TN&MT đã cung cấp Hồ sơ của Quy hoạch này cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển (dữ liệu số).

- Bộ TN&MT cũng sẽ sớm cung cấp hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển (dữ liệu số) ngay trong tháng 12 năm 2024 để khai thác, sử dụng (sử dụng nội bộ, không công khai rộng rãi toàn bộ Hồ sơ Quy hoạch này).

3. Kiến nghị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những kiến thức cơ bản, các văn bản quy phạm pháp luật về biển, đảo; tăng cường các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên sâu, kinh nghiệm quản lý nhà nước cũng như nghiệp vụ và kỹ năng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển (Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa)

Trả lời:

- Trong thời gian qua, Bộ TN&MT tổ chức triển khai nhiều hoạt động nhằm tuyên truyền, phổ biến những kiến thức cơ bản, các văn bản quy phạm pháp luật về biển, đảo; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên sâu, kinh nghiệm quản lý nhà nước cũng như nghiệp vụ và kỹ năng triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; trọng tâm như: (i) phổ biến các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; (ii) thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020; Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030; (iii) tuyên truyền, phổ biến dịp cao điểm hưởng ứng ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; (iv) tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về quy hoạch, phân vùng sử dụng không gian biển, quản lý tổng hợp vùng bờ, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo...

- Trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, lớp đào tạo, tập huấn nội dung về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn về tài nguyên, môi trường ở địa phương trong công tác này.

4. Kiến nghị quan tâm, hỗ trợ cấp kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tỉnh Khánh Hòa thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh (Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Việc đầu tư, cấp kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn địa phương thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam - Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu các cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ trong đầu tư, tăng cường nguồn lực cho quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển; tăng cường các hoạt động, xây dựng, triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để hỗ trợ các địa phương thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển.

5. Kiến nghị sớm ban hành quyết định công bố địa giới hành chính trên biển giữa các địa phương có biển để làm cơ sở quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo được thống nhất trên phạm vi cả nước, tránh chồng lấn (Sở TN&MT tỉnh Tiền Giang)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Ngày 02 tháng 5 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính các cấp” tại Quyết định số 513/QĐ-TTg (được kéo dài thời gian, tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2016 và Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ). Cơ quan chủ trì Dự án là Bộ Nội vụ.

Trong Dự án có mục tiêu là xác định rõ phạm vi quản lý theo địa bàn lãnh thổ giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giữa các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và giữa các xã, phường, thị trấn trên đất liền và trên biển. Một trong những Nhiệm vụ của Dự án là xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển.

- Bộ TN&MT (cơ quan quản lý kỹ thuật) đã giao Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam là đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Dự án. Hiện

nay, hồ sơ, bản đồ phương án phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển đã được hoàn thành, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ mới, nhiều phức tạp nên đến nay vẫn còn 08 đoạn/tuyến liên quan đến 12 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa thống nhất phương án xác định.

- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam đã đề xuất, tham mưu Bộ TN&MT trong nhiều báo cáo, kiến nghị Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển.

- Tại Thông báo số 538/TB-VPCP ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã có ý kiến chỉ đạo, yêu cầu phân đầu hoàn thành nhiệm vụ này trong Quý I năm 2025.

V. KIẾN NGHỊ LĨNH VỰC KHÁC

1. Tăng cường ngân sách cho công tác phát triển mạng lưới trạm và công tác dự báo khí tượng thủy văn phục vụ địa phương (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ký Quyết định số 2053/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt dự án Xây dựng Trung tâm điều hành khí tượng thủy văn khu vực Tây nguyên phục vụ dự báo cảnh báo thiên tai, với tổng mức đầu tư dự án là: 57,962 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án 2022-2024. Đến nay, Dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ tháng 10/2024 kịp thời thực hiện công tác dự báo cảnh báo thiên tai hàng ngày phục vụ tỉnh Gia Lai và các tỉnh khu vực Tây Nguyên.

- Ngày 08 tháng 4 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 289/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó tỉnh Gia Lai có: 01 trạm Rada thời tiết Pleiku (*hiện đang hoạt động*); 31 trạm Khí tượng (*hiện có: 17 trạm; Quy hoạch: 14 trạm*); 138 trạm Đo mưa (*hiện có: 27 trạm; Quy hoạch: 111 trạm*); 05 trạm Thủy văn (*hiện có: 03 trạm; Quy hoạch: 02 trạm*). Để thực hiện Quy hoạch, trong Quyết định số 289/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt dự án “*Đầu tư trạm khí tượng thủy văn tự động phục vụ cảnh báo, dự báo khu vực Tây nguyên, ven biển và hải đảo Việt nam*” thuộc Danh mục dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn 2026-2030.

- Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã Phê duyệt Đề án “*Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025, và thời kỳ 2026-2030*” tại Quyết định số 1261/QĐ-TTg; ngày 16 tháng 02 năm 2024 Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Kế hoạch của Bộ TN&MT thực hiện Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 27

tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó đã *Phê duyệt danh mục các dự án, nhiệm vụ liên quan đến: Hoàn thiện cơ chế, chính sách và cơ cấu tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực; Hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số Ngành Khí tượng Thủy văn; Hiện đại hóa Mạng lưới quan trắc và Dự báo khí tượng thủy văn; Ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, thực hiện trong giai đoạn 2025, 2026-2030.*

2. *Kiến nghị Chính phủ, sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn làm cơ sở cho địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ (kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính,...) (Sở TN&MT tỉnh Hà Nam)*

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã chủ trì xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn. Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung một số điều nhằm tăng cường công tác kiểm kê khí nhà kính, đẩy mạnh thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, quy định chi tiết việc phát triển thị trường carbon, quản lý tín chỉ các-bon và hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon với quốc tế.

- Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, địa phương trong thực hiện thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thẩm định kiểm kê khí nhà kính. Theo đó: i) Bộ quản lý lĩnh vực thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; ii) Cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở chưa được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở.

- Việc thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thẩm định kiểm kê khí nhà kính được thực hiện theo quy trình do Bộ TN&MT hướng dẫn và không hình thành thủ tục hành chính, giảm gánh nặng tuân thủ cho các doanh nghiệp.

3. *Kiến nghị hỗ trợ kinh phí thực nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên)*

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai trong giai đoạn 2011-2016 và Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh đã được triển khai trong giai đoạn 2016-2020. Đến nay các chương trình đã được hoàn thành, giải quyết được nhiều mục tiêu ứng phó với biến

đổi khí hậu ở nhiều địa phương trên cả nước. Trong giai đoạn hiện nay, Quốc hội, Chính phủ không phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; tuy nhiên trước những tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ đã huy động nguồn vốn quốc tế với tổng giá trị lên tới 4,1 tỷ USD để thực hiện những giải pháp cấp bách thông qua Chương trình Mekong PDO và MERIT.

- Trong giai đoạn tới, nếu được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Bộ TN&MT sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu cấp bách ở các địa phương, trong đó có các tỉnh miền núi phía Bắc.

4. Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các địa phương thực hiện chương trình, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu. Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh (Sở TN&MT tỉnh Gia Lai)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Triển khai thi hành Luật bảo vệ môi trường, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trong đó, Chương XI về Nguồn lực bảo vệ môi trường đã quy định chi tiết các nội dung về nguồn lực cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của trung ương, địa phương. Theo đó, việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương thực hiện chương trình, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu sẽ được thực hiện thông qua các nhiệm vụ, dự án thuộc trách nhiệm trung ương triển khai trên địa bàn địa phương. Bộ TN&MT sẽ phối hợp với các Bộ đẩy mạnh việc triển khai các dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong thời gian tới.

Ngoài ra, việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương còn được thực hiện thông qua vận động, huy động các nguồn vốn hỗ trợ của quốc tế để triển khai các chương trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương. Hiện nay, Chính phủ đã huy động nguồn vốn quốc tế với tổng giá trị lên tới 4,1 tỷ USD để thực hiện những giải pháp cấp bách thông qua Chương trình Mekong PDO và MERIT. Trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ phối hợp các Bộ, ngành tích cực vận động tài trợ quốc tế, các nguồn vốn vay ưu đãi để tham mưu cho Chính phủ các cơ chế phục vụ triển khai các dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu ở các địa phương.

- Triển khai Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết về ứng phó với biến đổi khí hậu, trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã tổ chức triển khai đồng loạt nhiều hội nghị phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ các cơ quan quản lý các cấp, cộng đồng và doanh nghiệp về giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-

dân, thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong năm 2023 và năm 2024, mỗi năm Bộ TN&MT đã tổ chức 06 hội nghị tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu theo Luật Bảo vệ môi trường cho các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp tại 03 miền Bắc, Trung, Nam. Ngoài ra, Bộ đã phối hợp với các tổ chức quốc tế tổ chức các hội thảo tập huấn kiểm kê khí nhà kính, thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon cho doanh nghiệp của các lĩnh vực phát thải khí nhà kính; tổ chức các hội thảo về kiểm soát các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính cho các doanh nghiệp; tập huấn về thích ứng với biến đổi khí hậu và hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cho các địa phương; tổ chức khoá đào tạo chuyên sâu về quy định quốc tế thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực, theo các hướng dẫn của IPCC 2006 cho các cán bộ, chuyên gia từ các Bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, một số tổ chức tư vấn...

Trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, mở các khóa tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước của địa phương để đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu ở nước ta.

5. Kiến nghị Bộ TN&MT cung cấp tư liệu về ảnh viễn thám phục vụ cho các nhu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh (Sở TN&MT tỉnh Điện Biên)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Cục viễn thám quốc gia đang thu nhận dữ liệu viễn thám từ các vệ tinh VNREDSAT-1 (độ phân giải 2,5m), SPOT6 (độ phân giải 1,5 m), KOMSAT-3A (độ phân giải 0,5m) đa thời gian phủ trùm cả nước trong đó có tỉnh Điện Biên. Đây là dữ liệu có thể phục vụ đa mục đích cho nhiều lĩnh vực, đề nghị quý Sở khai thác, sử dụng dữ liệu đã thu nhận được phục vụ các nhiệm vụ của mình.

- Về dữ liệu chụp mới năm 2025 và giai đoạn 2026-2030, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn 8166/BTNMT-VTQG ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc tổng hợp nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám năm 2025 và kế hoạch 05 năm 2026 - 2030, kính đề nghị Sở TN&MT tỉnh Điện Biên tỉnh Điện Biên đăng ký nhu cầu cụ thể để Cục có thể phục vụ.

- Ngoài ra, Cục Viễn thám Quốc gia đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia năm 2024 và sẽ đưa vào vận hành năm 2025 và các năm tiếp theo, đề nghị quý Sở đăng nhập vào cơ sở dữ liệu này để khai thác dữ liệu phục vụ cho các nhiệm vụ của mình. Để tiện trao đổi, Cục Viễn thám quốc gia giới thiệu ông

Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng Cơ sở hạ tầng và công nghệ viễn thám là đầu mối liên lạc của Cục (Số điện thoại: 0936912236 và Email: nvhung_cvt@monre.gov.vn).

VI. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Kiến nghị Bộ TN&MT sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước hoạt động kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường (Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định 3902/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Chương trình định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức xây dựng, trình ban hành 34 định mức kinh tế - kỹ thuật trong giai đoạn 2021 - 2025 đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

- Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2021 ban hành quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành.

2. Kiến nghị Bộ TN&MT tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức quản lý, kỹ thuật của địa phương về các lĩnh vực: xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công hoạt động kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường (Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Hàng năm, Vụ Kế hoạch - Tài chính đã tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ tổ chức các Hội nghị tập huấn công tác kế hoạch, tài chính. Trong đó đã lồng ghép việc hướng dẫn công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Bộ TN&MT sẽ giao Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Lãnh đạo Bộ để chỉ đạo các đơn vị chuyên môn lồng ghép vào các nhiệm vụ của đơn vị để trong quá trình triển khai công việc có lồng ghép nội dung hướng dẫn cho địa phương.

3. Kiến nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường (Sở TN&MT tỉnh Hà Giang)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã phân cấp nhiệm vụ chi của trung ương và địa phương, theo đó, việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính. Do vậy, nội dung này, đề nghị các địa phương có ý kiến báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Có giải pháp hỗ trợ nguồn kinh phí cho địa phương để thực hiện hiệu quả mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường (Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị)

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã phân cấp nhiệm vụ chi của trung ương và địa phương, theo đó, việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính. Do vậy, nội dung này, đề nghị các địa phương có ý kiến báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

5. Đề nghị Bộ TN&MT tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp tỉnh về tài nguyên và môi trường; mở rộng mạng lưới truyền thông tài nguyên và môi trường để các cá nhân tham gia công tác tuyên truyền có sự hiểu biết sâu rộng hơn.

Trả lời:

Về kiến nghị này, Bộ TN&MT có ý kiến như sau:

- Bộ TN&MT đã chỉ đạo Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ tài nguyên môi trường cần chủ động liên hệ, mở rộng đối tượng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ ngành tài nguyên môi trường trên phạm vi cả nước. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ tài nguyên môi trường cũng đã có công văn gửi các địa phương để tổng hợp nhu cầu, đề xuất các nội dung đào tạo, bồi dưỡng; triển khai xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn, trong đó trọng tâm về các văn bản quy phạm pháp luật mới.

Thực hiện chỉ đạo Lãnh đạo Bộ, Trường đã phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ dự thảo, báo cáo Lãnh đạo Bộ kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về tài nguyên và môi trường; giới thiệu chuyên gia quốc tế để các địa phương tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật; trong nguồn kinh phí Bộ giao để đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức các đơn vị trực thuộc Bộ đã thí điểm tổ chức các lớp trực tiếp, kết hợp kết nối trực tuyến để các địa phương có thể tham gia.

- Bộ TN&MT đã giao Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường đã phối hợp với Vụ Pháp chế, các đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch truyền thông chính sách pháp luật để thực hiện. Xác định truyền thông chính sách, phục vụ, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm tạo đồng thuận xã hội đối với những chính sách, quy định pháp luật được ban hành hoặc điều chỉnh để đáp ứng đầy đủ, kịp thời và thực chất theo yêu cầu của thực tiễn cuộc sống.

Đặc biệt các hoạt động truyền thông trước, trong và sau khi ban hành các Bộ Luật, chính sách lớn có nhiều tác động được Trung tâm chú trọng triển khai tới cộng đồng, xã hội, doanh nghiệp thông qua các cơ quan thông tấn, báo chí (các tin, bài viết, phim, phóng sự, thành lập chuyên trang tuyên truyền, các tọa đàm, diễn đàn trao đổi...) thông qua các hoạt động thường xuyên của Trung tâm (hội nghị, hội thảo, tập huấn, giải thưởng, cuộc thi, tin, bài viết, phim, phóng sự, ấn phẩm...) đã tạo ra chuyển biến lớn nâng cao chất lượng, sự quan tâm, đồng thuận đối với các chính sách về tài nguyên và môi trường.

- Trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục chỉ đạo Trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn... nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu, đề xuất của các địa phương. Đồng thời, chỉ đạo Trung tâm tiếp tục đẩy mạnh, kết nối mạng lưới truyền thông tài nguyên và môi trường (Sở TN&MT; các tổ chức chính trị xã hội; doanh nghiệp; các phóng viên, biên tập viên, cơ quan truyền thông đại chúng và cộng đồng) để các cá nhân tham gia công tác tuyên truyền có sự hiểu biết sâu rộng hơn.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG